TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2024/HS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, bà Lường Thị Khuyển
- Thư ký phiên toà:
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn O và Lò Thị C; Vợ Lò Thị S và có 03 con đều đã trưởng thành. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 08/7/2021 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính là hình phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 21/02/2024 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Lò Thị S - Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản Pe Tiến, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 21/02/2024 tổ công tác Công an xã Nậm Ty, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Pàn, xã Nậm Ty phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra. Người đàn ông khai nhận là Lò Văn T, qua làm việc tổ công tác yêu cầu Thủy nếu có tài liệu đồ vật vi phạm thì giao nộp, nên T đã lấy từ trong túi áo ngực ra giao nộp một gói nilon màu trắng bên trong chứa 35 viên nén màu hồng hình tròn và 03 cục chất bột liên kết màu trắng (Thủy khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N3-2204.

Ngày 22/02/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 03 cục chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 1,82 gam, trích 0,17 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 1,65 gam lưu kho ký hiệu L1.

- 35 viên nén màu hồng có khối lượng 3,40 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,48 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, còn lại 30 viên có khối lượng 2,92 gam lưu kho ký hiệu L2.

Kết luận số 536/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam.

Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,82 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 3,40 gam, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 21/02/2024, Thủy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N3-2204 của gia đình đi từ nhà đến bản Huổi Tòng, xã Nậm Ty mục đích tìm mua ma túy sử dụng và bán lẻ kiếm lời, khi đi T mang theo 1.500.000đ, trên đường vào bản T gặp một người đàn

ông dân tộc Mông không quen biết, qua trò chuyện T hỏi và mua được của người này 35 viên Hồng phiến và 03 cục nhỏ Heroine với số tiền 1.500.000đ. Mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi áo ngực mục đích đem về nhà nếu có ai hỏi mua sẽ bán 20.000đ/01 viên Hồng phiến, 50.000đ/01 gói Heroine. Đến 09 giờ cùng ngày, Thủy điều khiển xe mô tô về đến địa phận bản Pàn, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã thì bị tổ công tác Công an xã Nậm Ty làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện liên quan.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSSM ngày 18/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn Thủy về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông T khai đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra Thủy không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu tập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Trả lại cho người có quyền lợi liên quan chiếc xe mô tô.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên toà người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị S trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N3-2204 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma tuý là xe thuộc sở hữu chung của gia đình chị, được gia đình mua vào năm 2017, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy thì chị không biết.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Về lý lịch của bị cáo: Tại Bản án số 72/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã phần họ tên vợ của bị cáo được xác định là Lò Thị X. Tuy nhiên trong vụ án này, qua quá trình điều tra xác minh trong cơ sở dữ liệu dân cư và làm việc với vợ bị cáo xác định được họ tên chính xác của vợ bị cáo là Lò Thị S.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 21/02/2024; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 536/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 21/02/2024 Lò Văn T đã có hành vi cất giấu 5,22 gam ma tuý, trong đó 1,82 gam loại Heroine và 3,40 gam loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý, với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Toà án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử về tội phạm ma tuý, đã bị xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma tuý. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ và nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và vật chứng liên quan là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N3-2204 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma tuý, xác định thuộc sở hữu chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy vợ bị cáo không biết, nên cần trả lại cho vợ bị cáo.

[8] Vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (tám) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,65 gam Heroine

+ 2,92 gam Methamphentamine

+ 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 1,65 gam Heroine)

+ 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 2,92 gam Methamphentamine)

+ 01 mảnh nilon màu trắng

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0000276).

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lò Thị S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 98N3-2204

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 150/QĐ-VKSSM ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2024)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.